

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Phẫu và ông Hoàng Quý Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc G, sinh ngày 06/5/1995 tại xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng S và bà Trần Thị K; vợ: Nguyễn Thị T, có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: có một tiền sự, ngày 09/7/2020 có hành vi gây thương tích bị Công an huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 0041253 ngày 13/7/2020 xử phạt số tiền 1.250.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 21/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Ngọc L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tiểu khu Đ thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Huy T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị K, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tiểu khu Đ thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/8/2020, Lê Ngọc G đi đến nhà chị gái Lê Ngọc L cùng trú tại tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T mượn xe mô tô để sử dụng vào việc cá nhân. Chị L đồng ý cho G mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 73D1-167.26 (đây là xe mô tô của anh Võ Đức T - chồng của chị L). Sau khi mượn được xe, Lê Ngọc G liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị L để lấy tiền tiêu xài cá nhân. G quay lại nhà của chị L, lợi dụng lúc chị L đi vắng rồi đi đến tủ để đồ trong phòng ngủ lấy giấy đăng ký xe mô tô nói trên. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, G điều khiển xe đi đến nhà của anh Lê Huy T trú tại tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T để cầm cố cho T nhưng anh T không đồng ý. Anh T cho G mượn số tiền 8.000.000 đồng (tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành) và yêu cầu G để lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 73D1-167.26 để làm tin. Sau khi có tiền ngày 03/9/2020, G đến xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa mua của một người đàn ông lạ mặt 02 gói ma túy (loại Heroin) với giá 400.000 đồng để sử dụng thì bị Công an thị trấn Đồng Lê phát hiện, thu giữ. Số tiền còn lại Lê Ngọc G tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Lê Ngọc G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận số 18/KLGĐ - HĐĐG ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuyên Hoá kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 73D1-167.26, số khung E3X9E139886, số máy 3210HY052234 tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá 13.500.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ và trả lại tài sản cho chị Lê Ngọc L một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 73D1-167.26 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Võ Đức Thanh.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Lê Ngọc L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm. Đối với anh Lê Huy T yêu cầu Lê Ngọc G trả lại số tiền 8.000.000 đồng mà anh T đã cho G mượn.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTH-HS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Ngọc G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Lê Ngọc G từ 12 đến 15 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Ngọc G trả lại số tiền 8.000.000 đồng mà anh T đã cho G mượn; bị cáo Lê Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Vì vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Với động cơ, mục đích háms lợi, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chị Lê Ngọc L đối với bị cáo để mượn xe mô tô của anh Võ Đức Thanh là chồng của chị Lan, sau đó lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý bảo vệ tài sản của chị Lan nên Lê Ngọc G đã đi đến tủ để đồ trong phòng ngủ của chị Lan lấy giấy đăng ký xe mô tô rồi đem đi giao dịch dân sự lấy tiền để mua ma túy về sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Giá trị tài sản mà bị cáo đã lạm dụng sự tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của bị hại là 13.500.000 đồng. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lê Ngọc G phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị Lê Ngọc L, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là thanh niên có sức khỏe, thể nhưng lại không chịu khó lao động chân chính tạo thu nhập hợp pháp, ngược lại bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác.

Bị cáo Lê Ngọc G vào ngày 09/7/2020 đã có hành vi gây thương tích cho T viên trong gia đình bị Công an huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 0041253 ngày 13/7/2020. Sau khi có tiền từ việc chiếm đoạt tài sản của Lê Ngọc L, vào ngày 03/9/2020 G đã dùng số tiền này đến xã Hồng Hóa, huyện Minh Hóa mua của một người đàn ông lạ mặt 02 gói ma túy (loại Heroin) với giá 400.000 đồng để sử dụng, sau đó bị Công an thị trấn Đồng Lê phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 0041256 ngày 30/9/2020. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhiều lần vi phạm pháp luật. Vì vậy cần căn cứ các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở T công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Anh Lê Huy T yêu cầu Lê Ngọc G phải trả số tiền 8.000.000 đồng mà anh T đã cho G mượn, khi G mượn số tiền này và để chiếc xe máy lại để làm tin anh T không biết chiếc xe này do G chiếm đoạt mà có, vì vậy cần áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS buộc Lê Ngọc G phải bồi thường cho anh Lê Huy T số tiền 8.000.000 đồng.

[6] Trong vụ án này còn có Lê Huy T là người cho Lê Ngọc G mượn số tiền 8.000.000 đồng và nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 73D1-167.26 để làm tin. Tuy nhiên, anh Lê Huy T không biết nguồn gốc số tài sản nói trên là do G chiếm đoạt mà có. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Huy T là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Ngọc G, theo kết quả giám định tại bản kết luận giám định số 1206/GĐ-PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 gói ma túy (loại Heroin) mà G tàng trữ có khối lượng 0,067gam, không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Ngọc G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 30/9/2020 Công an thị trấn Đồng Lê đã ra

quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Ngọc G do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc G phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Ngọc G 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Ngọc G phải hoàn trả cho anh Lê Huy T số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được công bố đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh QB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình